
THÔNG TIN – BÌNH LUẬN

Tìm hiểu cuộc tranh luận của Phan Khôi với Phạm Quỳnh trên diễn đàn báo chí năm 1930

Trần Viết Nghĩa*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội,
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 05 tháng 12 năm 2013,
Chỉnh sửa ngày 30 tháng 1 năm 2014; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 3 năm 2014

Tóm tắt: Năm 1930, Phan Khôi và Phạm Quỳnh đã có những bài tranh luận với nhau trên diễn đàn báo chí về một số chủ đề như chính trị, văn học và học thuật. Do được sự quan tâm của đông đảo dư luận trong xã hội, nên cuộc tranh luận giữa hai ông đã vượt khỏi khuôn khổ cá nhân để trở thành một diễn đàn tranh luận chung của một bộ phận trí thức Việt Nam. Qua những cuộc tranh luận này người đọc không chỉ hiểu về sự đối lập giữa Phan Khôi và Phạm Quỳnh về tính cách và quan điểm chính trị, mà còn hiểu thêm về thái độ của một bộ phận giới trí thức trước những vấn đề nóng bỏng của đất nước.

Từ khóa: Phan Khôi, Phạm Quỳnh, tranh luận, báo chí, năm 1930.

Phan Khôi và Phạm Quỳnh là hai nhà báo có tài và nổi tiếng ở Việt Nam đầu thế kỷ XX. Phạm Quỳnh được biết đến không chỉ là một nhà báo, một học giả, mà còn là một nhà chính trị. Vấn đề “*khen và chê*”, luận “*công và tội*” của Phạm Quỳnh có từ thời ông còn sống và cho đến nay vẫn chưa hồi kết. Phan Khôi (Thông Reo, Tân Việt) là người có tài đẩy lên những cuộc tranh luận trên diễn đàn báo chí. Những vấn đề mà ông khởi xướng tranh luận như nữ quyền, duy vật và duy tâm, nghệ thuật vị nhân sinh hay vị nghệ thuật đều gây tiếng vang trong dư luận. Phan Khôi không ngại

tranh luận với bất cứ nhân vật đương thời nào. Đối tượng mà ông công kích nhiều nhất là những trí thức cộng tác thân thiết với thực dân Pháp, tiêu biểu là Phạm Quỳnh.

Năm 1930, trong bài “**Sau khi đọc xong bài trả lời của Trần Trọng Kim tiên sanh: Cảnh cáo các nhà học phiệt**”, Phan Khôi chỉ đích danh Phạm Quỳnh là một nhà học phiệt: “Tôi chẳng nói gần xa chi hết; tôi nói ngay rằng hạng người học phiệt ở nước ta chẳng bao lăm người, mà Phạm Quỳnh tiên sinh là một” [1, tr. 202]. Theo ông sự im lặng của Phạm Quỳnh trước bài công kích của Ngô Đức Kế là một biểu hiện của học phiệt. Năm 1924, Phạm Quỳnh long trọng tổ chức kỷ niệm Nguyễn Du

*ĐT: 84-986376599
Email: vietnghia_77@yahoo.com

tại Hội quán Khai trí tiến đức. Trong đêm hội, ông diễn thuyết một bài tôn vinh Truyện Kiều là quốc hoa, quốc hồn và quốc túy. Ngay lập tức Ngô Đức Kế viết bài “**Luận về chánh học cùng tà thuyết**” để phê phán Phạm Quỳnh. Ngô Đức Kế coi Phạm Quỳnh chỉ là hạng “văn sĩ lóp lóp” chuyên tán xằng tán nhảm, nói bậy nói càn và có hại cho đất nước “đạo đức ngày càng suy đồi, nhân tâm ngày càng theo về đường hư ngụy, cái xã hội Âu chẳng ra Âu, Hán chẳng ra Hán này há không phải bởi cái nhân vật giả dối Âu chẳng ra Âu Hán chẳng ra Hán ấy múa bút khua lưỡi mà gây nên ư?” [2, tr 1.157].

Phan Văn Hùm cho biết việc Phạm Quỳnh tổ chức lễ kỷ niệm Nguyễn Du và suy tôn Truyện Kiều đã bị các nhà nho ở Hà Nội lúc đó phản đối kịch liệt. Theo Trần Tuấn Khải, do Ngô Đức Kế không thạo quốc văn nên khi viết gì cũng đem bàn bạc với ông. Chính ông đã sửa bài quốc văn “**Chánh học và tà thuyết**” nên hiểu rõ vụ việc này. Cả ở trong Nam và ngoài Bắc lúc đó đều tranh luận về thực chất của vụ án Truyện Kiều. Có hai vấn đề tranh luận được đưa ra: *một là* quan điểm đạo đức bảo thủ, chật hẹp của các nhà nho với quan điểm nghệ thuật cởi mở, rộng rãi của phái tân học; *hai là* cuộc đấu tranh về chính trị trên địa hạt văn học. Ông khẳng định “*thật là làm quá nếu coi đó là một cuộc tranh luận văn học. Lúc bấy giờ chúng tôi thấy không thể chịu nổi, ngày này qua ngày khác Phạm Quỳnh đem Truyện Kiều ra mà suy tụng. Thấy rõ những dụng ý của việc suy tụng, cụ Kế đã lên tiếng công kích. Lời văn dữ dội thế nào chứng tỏ nỗi lòng phẫn uất của chúng tôi lúc đó*” [3, tr 48]. Tuy Ngô Đức Kế không nói đích danh nhưng ai cũng hiểu đối tượng mà ông đã kích là Phạm Quỳnh. Phạm Quỳnh cũng biết điều đó nhưng im lặng không trả lời.

Có một người buộc Phạm Quỳnh phải lên tiếng là Phan Khôi. Ông cho biết lúc đó ông ở

Hà Nội và có quan hệ với cả hai bên nên biết rõ đầu đuôi câu chuyện. Theo ông bài “**Chánh học với tà thuyết**” của Ngô Đức Kế tuy có chỗ không được công bằng nhưng việc công kích là chính đáng, đặc biệt là nó liên quan đến học thuật nên không thể bỏ qua. Về lý Phạm Quỳnh có quyền im lặng khi Ngô Đức Kế không nhắc đến tên, nhưng những việc mà Ngô Đức Kế nói đến đều liên quan trực tiếp đến những vấn đề ông đã chủ trương và thi hành, không thể lẫn lộn với ai khác. Nếu Phạm Quỳnh sai thì nên viết để nhận lỗi và tỏ ý phục thiện của mình, nếu đúng thì cũng nên viết ra để cho chân lý được sáng tỏ. Nếu Phạm Quỳnh do bí mà làm thinh thì không chính trực, can đảm và phục thiện; nếu khinh người thì người khinh lại. Theo Phan Khôi sự im lặng này về mặt làm báo thì hay vì Ngô Đức Kế lúc đó chỉ đợi Phạm Quỳnh trả lời thì kéo luôn cả một đại đội ra công kích, nhưng về học thuật thì dở vì trong sự học vấn mà không ngay thực với mình, với người thì thật là nguy hiểm [2, tr 203- tr 205].

Ngay sau bài báo của Phan Khôi, Phạm Quỳnh viết bài “**Trả lời bài “Cảnh cáo học phiệt” của Phan Khôi tiên sinh**”. Trong bài viết Phạm Quỳnh khẳng định ông với Ngô Đức Kế vốn không có hiềm khích gì. Khi ông làm chủ bút tờ *Nam phong* thì Ngô Đức Kế làm chủ bút tờ *Hữu thanh*. Trong làng báo cũng mắc phải cái thói của con buôn là “*hàng thị nguyệt hàng cấ*”. Từ đầu tờ *Hữu thanh* không có thiện chí với tờ *Nam phong* nên thế nào cũng tìm cách phản đối. Nhân dịp ông đứng ra tổ chức lễ kỷ niệm Nguyễn Du, đặc biệt là bài diễn thuyết của ông có tới hai ngàn người tới dự và cổ vũ, nên Ngô Đức Kế có ý căm tức liền viết bài phản đối Truyện Kiều và nhân tiện mỉa sát ông. Lúc đầu ông định quyết chiến với Ngô Đức Kế một phen vì ông không nhu nhược đến nỗi bị người khác công kích mà không biết đối phó lại, nhưng sau đó ông làm

thình vì ai cũng nghĩ rằng Ngô Đức Kế không phải vì Truyện Kiều để bình phẩm Truyện Kiều mà chỉ là kiếm có để cãi lộn với ông nhằm quảng cáo cho tờ *Hữu thanh* và thỏa cái lòng ác cảm riêng với ông. Việc giữa ông và Ngô Đức Kế chỉ là chuyện cá nhân với nhau mà thôi. Nếu đặt trên cái cân dư luận của quốc dân thì cuộc tranh luận giữa ông và Ngô Đức Kế không được ngang sức nhau do Ngô Đức Kế vì nước mà bị tù 10 năm ở Côn Lôn. Ông không dễ mắc mưu Ngô Đức Kế để quảng cáo cho tờ *Hữu thanh*. Im lặng là cách để ông đã phá dã tâm của tờ báo này. Ông cho biết dư luận tuy đáng kính trọng, nhưng dư luận nước ta vẫn còn ấu trĩ lắm. Nhiều người không biết phân biệt chuyện nghĩa lý với chuyện cá nhân, không biết người thức giả thảo luận với nhau là để tỏ bày chân lý, chứ không cốt để thắng lẫn nhau như trong cuộc đấu võ vậy. Ông không coi thường nhưng cũng làm nô lệ cho dư luận. Có nhiều điều dư luận nhao lên thì người thức giả nên làm thình [4, tr. 906 - tr 910].

Một người bạn của Ngô Đức Kế là Huỳnh Thúc Kháng, chủ bút tờ Tiếng dân ở Trung Kỳ, đã lên tiếng phản đối Phạm Quỳnh. Trong bài **“Chánh học cùng tà thuyết có phải là vấn đề quan hệ chung không? Chiêu tuyệt những lời bài báng cho một chí sĩ mới qua đời”**, Huỳnh Thúc Kháng cho rằng **“Chánh học và tà thuyết”** của Ngô Đức Kế là một bài tuyệt xướng có giá trị nhất trong làng báo giới lúc đó. Trước khi Ngô Đức Kế mất Phạm Quỳnh không có câu gì biện bác, nay nhân việc Phan Khôi chỉ trích sự không trả lời bài ấy thì Phạm Quỳnh nói đó là chuyện “cá nhân quyền lợi”, rồi buông lời thô bỉ như “hàng thịt nguýt hàng cá”, “thỏa lòng ác cảm” để bôi nhọ cái danh dự của một người chí sĩ đã qua đời. Huỳnh Thúc Kháng nhận xét: “Những lời nói trên mà xuất tự một văn sĩ xằng nào thì không đủ trách;

song tự lỗ miệng và ngòi bút một người tân nhân vật, nghiêm nhiên tự nhận cái gánh gậy dựng một nền văn hóa mới cho nước nhà, lại chủ trương một cái cơ quan ngôn luận trong nước mười mấy năm nay, mà có lời thô bỉ tỏ cái tâm sự hiểm riêng, nói xấu cho một người thiên cổ, thì không thể bỏ qua được” [5, tr 913].

Huỳnh Thúc Kháng lần lượt bác bỏ các điểm mà Phạm Quỳnh công kích lại Ngô Đức Kế. Ông khẳng định bài bác Kiều của Ngô Đức Kế với nội dung chính yếu là chánh học và tà thuyết có liên quan đến vận nước, nghĩa lý quang minh chính đại, lời liêm nghĩa chính. Một bài như vậy không phải là *“cá nhân quyền lợi”* mà là học vấn tư tưởng. Theo ông, nói làng báo cãi nhau là thói con buôn là trái lẽ và thiếu suy nghĩ. Học vấn tư tưởng có biện chiết thì chân lý mới được sáng tỏ. Chuyện hàng cá hàng thịt cãi nhau chỉ là bọn thù vặt. Phạm Quỳnh không thể đem *“thói con buôn”* để bao che cho vấn đề *“chánh học và tà thuyết”* được. Ngô Đức Kế không có lòng *“thù riêng”* trong bài viết của mình và việc ông phản đối Kiều là hoàn toàn chính đáng. Huỳnh Thúc Kháng cho rằng là một học giả thì phải yêu chân lý. Nếu người khác công kích mình mà hợp với chân lý, không cãi chối được thì phải phục tùng, nếu trái thì lấy lý lẽ biện bác lại, đó mới là thái độ chân chính của một học giả. Theo Huỳnh Thúc Kháng, việc Phạm Quỳnh cho rằng tranh luận với Ngô Đức Kế không ngang sức trước quốc dân vì Ngô Đức Kế bị tù 10 năm vì nước ở Côn Lôn là vô lý, bởi việc ở tù và việc bác Kiều là hai vấn đề khác nhau. Huỳnh Thúc Kháng vốn nghĩ sự bác Kiều mà Phạm Quỳnh không trả lời lâu nay tỏ rõ tấm lòng phục thiện của một người quân tử. Khi Phan Khôi hỏi đến điều đó mà Phạm Quỳnh cho là chuyện cũ và lược giải mấy câu, không phạm đến danh dự của một chí sĩ đã qua đời thì ai cũng kính phục

sự quang minh lỗi lạc của một học giả, nhưng nào ngờ Phạm Quỳnh có lòng tư thù khi toàn bài viết chỉ là những lời nhạo báng mà không đụng đến “*chánh học và tà thuyết*”. Huỳnh Thúc Kháng coi Truyện Kiều là một thứ dâm thư có hại cho xã hội, Ngô Đức Kế chống Kiều là có công với thể đạo nhân tâm [5, tr. 916-tr. 917].

Trong bài “*Đọc bài “chiêu tuyết cho một nhà chí sĩ” của ông Huỳnh Thúc Kháng*”, Phan Khôi nhất trí với Huỳnh Thúc Kháng là bài “*Chánh học và tà thuyết*” của Ngô Đức Kế không phải là vấn đề cá nhân mà là vấn đề học thuật có giá trị, việc bác Kiều và Ngô Đức Kế ở tù là hoàn toàn khác nhau. Tuy nhiên, Huỳnh Thúc Kháng nói Ngô Đức Kế có tới ngàn bài viết là quá sự thật. Sự thiên vị này dễ làm cho Phạm Quỳnh không phục. Cần nói đúng số lượng để người khác khỏi bắt bẻ lại mình. Nói Ngô Đức Kế có làm *Côn Lôn du ký* để mua danh đâu là nói xoi Phạm Quỳnh. Những du ký của Phạm Quỳnh như *Mười ngày ở Huế, Một tháng ở Nam Kỳ, Ba tháng ở Paris* không phải để mua danh. Kiều nói xoi này chắc chắn làm cho Phạm Quỳnh không phục và có thể bác bẻ lại. Phan Khôi chỉ ra hai điểm chưa thỏa đáng trong bài viết của Huỳnh Thúc Kháng là “*một chỗ thất thiệt và một chỗ có ý xoi bới*”. Phan Khôi cho rằng Huỳnh Thúc Kháng cứ việc thân mình cái nghĩa chánh học với tà thuyết, không nên đem nhân cách một đời của Ngô Đức Kế ra dọa thêm, chỉ nên luận về “*việc*” chứ không nên đem cái “*người*” của họ ra mà nói; không cần phải nêu cao sự hi sinh của Ngô Đức Kế làm gì. Việc viết tới ba bài liền để đáp lại Phạm Quỳnh được Phan Khôi cho là quá liều lượng cần thiết [6, tr. 420-tr. 425].

Phan Khôi cho rằng “muốn đánh giá Truyện Kiều và cái công nghiệp văn chương ông Nguyễn Du cho vừa phải, đừng cao quá, đừng hạ quá, thì trước hết phải hiểu cội văn

học của thế giới ngày nay có hai cái khuynh hướng trái nhau mà cũng có hai cái thể lực ngang nhau. Ấy là một phái chuyên trọng về nhân sanh; một phái chuyên trọng về nghệ thuật” [6, tr. 425]. Phái nghệ thuật vì nhân sinh cho rằng mục đích của văn học là ở có ích cho xã hội. Phái nghệ thuật vì nghệ thuật cho rằng mục đích của văn học là ở sự đẹp. Theo Phan Khôi, phái nào cũng có lý thuyết riêng của mình nên không chịu nhường nhau. Trong đội ngũ nhà văn hiện tại ai theo phái nào thì theo. Phạm Quỳnh cổ động Truyện Kiều theo cái thuyết “*nghệ thuật vì nghệ thuật*” thì không đáng công kích, nhưng lấy Truyện Kiều để làm sách giáo khoa dạy học thì đáng công kích. Quan điểm văn học của Huỳnh Thúc Kháng cứng nhắc như Hàn Dũ và Tăng Cung ở bên Trung Quốc ngày xưa, nghĩa là buộc cả thiên hạ phải theo một khuôn mẫu như mình, duy trì phong hóa để văn hồi thể đạo nhân tâm. Tuy cái ý thì tốt nhưng không phù hợp với văn học hiện tại. Khuynh hướng nghệ thuật vì nghệ thuật là chính đáng. Nhìn Truyện Kiều là một thứ mỹ văn thì cứ để nó tự do phát triển. Nếu thực sự có bằng chứng chứng tỏ Truyện Kiều có hại cho phong hóa, thể đạo nhân tâm thì mới cảm憾.

Tuy kính trọng Ngô Đức Kế và Huỳnh Thúc Kháng nhưng Phan Khôi rất khách quan khi bình luận. Ông thấy lối viết văn của Huỳnh Thúc Kháng nặng tính biền ngẫu và phóng đại sự thật, nên thà chỉ ra những điểm yếu hơn là để Phạm Quỳnh phản đòn lại. Ông thừa hiểu Phạm Quỳnh sử dụng Truyện Kiều vào mục đích gì, cái đó Ngô Đức Kế và Huỳnh Thúc Kháng đã nói “*sổ toẹt*” ra rồi. Ông một mặt cho rằng không nên công kích nếu Phạm Quỳnh đứng về phía cái đẹp, tôn vinh giá trị nghệ thuật của Truyện Kiều, mặt khác khẳng định bài viết của Huỳnh Thúc Kháng có giá trị và chính đáng.

Năm 1930, Phạm Quỳnh đưa ra ý kiến lập *Hội chấn hưng quốc học*. Trong bài viết “*Vài cái ý kiến lập hội “Chấn hưng quốc học” của ông Phạm Quỳnh*”, Phan Khôi phản đối việc cảnh cáo Phạm Quỳnh là “*học phiệt*” mà bị ông này coi là “*làm án*”. Ông nhất trí với Phạm Quỳnh rằng dư luận nước nhà còn non nớt, nhưng không nhất trí khi có nhiều điều dư luận nhao lên thì người thức giả nên làm thỉnh, bởi điều đó không đúng với cái tâm của người thức giả. Ông nhận định: “*Bất kỳ cái dư luận nào, nếu là việc chung giữa xã hội, thức giả cũng chẳng nên làm thỉnh. Mình đã tự mạng là thức giả, thì càng phải đi kèm một bên dư luận luôn luôn. Không nên làm nô lệ cho dư luận, như lời tiên sanh đó, phải rồi; song tôi còn muốn tới một bước nữa, người thức giả phải làm hướng đạo cho dư luận (...). Người thức giả phải làm “ngự sử” cho dư luận*” [8, tr. 235]. Theo ông, dù là việc nhỏ hay lớn người thức giả nên can thiệp để đính chính lại. Vai trò của người thức giả là giúp cho dư luận non nớt trở nên già dặn và chính đáng. Phạm Quỳnh không thể cứ ngồi để mặc kệ cho dư luận nó khôn hay dại, rồi tự cao một mình mà ôm bụng cười những cái non nớt của dư luận.

Phan Khôi nhấn mạnh sự cần thiết của biện luận đối với vấn đề xây dựng nền quốc học: “*Sự biện luận để mà phá toan những điều sai lầm đó là rất cần cho học giới của ta ngày nay. Không có sự ấy thì cái nền “Quốc học” mà tiên sanh muốn thành lập được sau này, cũng không thể nào thành lập nổi*” [7, tr. 237]. Phan Khôi đồng ý với Phạm Quỳnh khi cho rằng tinh thần học vấn của người mình bạc nhược, trước kia động đến việc gì thì giờ ông Khổng, Mạnh, Chu và Trình ra, nay thì giờ khoa học với luân lý, dân chủ với dân quyền, nhưng mới chỉ nghe theo người ta chứ chưa chắc đã hiểu đến chỗ tinh vi. Đó là cái bệnh của người học là không có tư tưởng “*câu chân*” và tìm lấy lẽ

thật. Thang thuốc chữa căn bệnh học vấn nước nhà chính là sự biện luận: “*Nay muốn chữa cái bệnh ấy, tôi thiết tưởng chẳng có phương thuốc gì thần diệu bằng sự biện luận. Bởi sự cãi cọ nảy ra ánh sáng của chơn lý. Nói về sự học của cá nhân, còn có nhiều đường; chớ nói về sự học của một bọn người, của một dân tộc thì ngoài sự biện luận ra, chẳng có tìm cái sự học vào đâu được cả*” [7, tr. 237]. Với lập luận vững chãi, Phan Khôi đã phủ nhận quan điểm không tranh luận để tìm sự vui vẻ sầm uất trong cõi học thuật của Phạm Quỳnh.

Theo Phan Khôi, việc thành lập *Hội chấn hưng quốc học* là không cần thiết, vì nước ta chưa có nền quốc học thì sao chấn hưng được; nước ta chưa có tiêu chuẩn để tinh chọn những người có đủ tư cách là hội viên. Phan Khôi cho rằng cần phải chia sự học ra chứ không nên hợp lại: “*Nhờ chia ra phái này phái khác mà đối địch cùng nhau, rồi sự học mới mau tấn bộ; chớ còn hiệp lại, làm cho cái tư tưởng cả nước phải ở dưới một cái quyền nhứt thống nào, thì thật là bất lợi, vì cái tư tưởng sẽ cảm chừng lại một chỗ mà không nảy nở ra được*” [7, tr. 239]. Lập luận này của Phan Khôi vừa có lý vừa thể hiện sự tinh ý của ông. Phạm Quỳnh muốn tập hợp giới trí thức dưới ngọn cờ *Hội chấn hưng quốc học*. Mục đích lập hội là để thống nhất tinh thần và tư tưởng của các hội viên. Thông qua hội này, thực dân Pháp sẽ dễ bề thâm tóm giới trí thức và biến họ thành những nô lệ về tinh thần và tư tưởng, như đã từng thành công với *Hội Khai trí tiến đức*.

Thay vì lập hội Phan Khôi cho rằng nên thành lập một nền học thuật cho nước nhà. Cái gì là tư tưởng hủ bại không hợp với thời đại thì tảo trừ cho sạch. Cái gì là phải và hay, bất luận của xưa hay nay, Đông phương hay Tây phương thì đem cống hiến cho mọi người. Việc lập một nền học thuật mới hay nền quốc học riêng cho Việt Nam phải dựa trên nền tảng ý chí, công sức và trí

tuệ của số đông chứ không phải là của một vài người. Nền quốc học là tổ hợp chứ không phải là đơn độc, là phức tạp chứ không phải là thuần nhất và cần nhiều thời gian để xây dựng. Kết thúc bài báo Phan Khôi một lần nữa nhấn mạnh vai trò của biện luận: “*Cái óc phê bình không có, nghị luận không rành, thì dầu cho ở trong một cái hội nào, được tự do bàn bạc, cũng chỉ vâng vâng, phải phải mà thôi. Cho nên, nếu muốn thiếp hành cái ý kiến lập hội của ông Phạm Quỳnh, lại càng phải luyện tập sự biện luận*” [7, tr. 241].

Không chỉ tranh luận về học thuật, Phan Khôi còn lật tẩy mưu toan chính trị của Phạm Quỳnh. Năm 1930, tình hình chính trị ở Việt Nam đột ngột căng thẳng, trước tiên là cuộc khởi nghĩa Yên Bái, sau là phong trào cộng sản. Toàn quyền Đông Dương Pasquier buộc phải tiến hành cải cách chính trị nhằm xoa dịu sự phẫn nộ của dân chúng. Phạm Quỳnh trở thành quân cờ chính trị trong tay Pasquier. Thành lập một nghị viện bù nhìn ở Đông Dương nằm trong gói cải cách chính trị của Pasquier. Phan Khôi viết bài “*Hội đồng kiểu mới*” để đả kích Phạm Quỳnh. Theo Phan Khôi, trước đây các thành viên trong hội đồng cũ chỉ biết nói “*vâng*” và “*dạ*”, nhưng từ khi có nghị viện mới thì bị câm. Sự im lặng của Phạm Quỳnh trong nghị viện mới khiến mọi người tưởng ông bị câm, sau khi nghe ông diễn thuyết bài “*Người nhà quê An Nam*” mới biết ông không bị câm. Phan Khôi dĩ dõm nhận xét thì ra diễn thuyết là một việc, còn làm nghị viên nín lặng là một việc; làm nghị viên nín thinh chưa chắc là có hại, nói lung tung thì cái hại nhiều hơn [3, tr. 84]. Trong bài “*Có phải câm đâu!*”, Phan Khôi đã kích mối quan hệ lén lút và bất chính giữa thực dân Pháp và Phạm Quỳnh. Ông kể một tích chuyện hài ở bên Trung Quốc. Chuyện kể rằng có một ông Cha thường bị mất rượu lễ và nghi chú Trùm xoi mắt, nhưng chính Cha cũng đang quan hệ bí

mật bất chính với cô vợ xinh đẹp của chú Trùm. Vậy nên Cha và Trùm đành phải câm lặng [8, tr. 89].

Năm 1930, Phạm Quỳnh viết bài “*Vers une Constitution*” (*Thử nghĩ về vấn đề lập hiến*) đăng trên tờ *France Indochine*. Phạm Quỳnh yêu cầu chính quyền bảo hộ thực hành điều ước năm 1884, trả lại quyền nội trị lại cho nhà vua. Tư tưởng lập hiến của Phạm Quỳnh vấp phải sự chống đối quyết liệt của phe đối lập trong *Nghị viện Bắc Kỳ*, đứng đầu là Nguyễn Văn Vĩnh. Huỳnh Thúc Kháng gửi một bức thư phản đối tư tưởng lập hiến của Phạm Quỳnh lên tận Toàn quyền Đông Dương Pasquier. Trong bài “*Trở lại vấn đề lập hiến*”, Phan Khôi gọi hiến pháp mới của Phạm Quỳnh là “*hiến pháp tam giác*” bởi nó dựa trên sự phân quyền giữa bảo hộ, vua và dân. Ông cho rằng quan hệ giữa nước lớn với nước nhỏ mà điều ước đã không vững thì cái hiến pháp do nước lớn đặt ra cũng không thể vững được. Theo Phan Khôi, nếu người Pháp trả lại quyền nội trị cho nhà vua theo hiến pháp mới thì chưa chắc nhà vua thực thi lập hiến. Nhà vua có thể sử dụng quyền đó để đàn áp những người chống đối. Từ việc ba quan đại thần đề nghị chính phủ bảo hộ trao quyền nội trị cho nhà vua theo điều ước năm 1884 để triều đình có đủ quyền đàn áp những kẻ chống đối, Phan Khôi nhận xét: “*Coi vậy thì biết chắc rằng sau khi Nam triều được quyền ấy rồi, chỉ dùng mà trị bọn phản đối chứ không dùng mà lập hiến*” [9, tr. 405]. Nhận xét này của Phan Khôi rất có lý. Vụ bạo động Yên Bái và cuộc đấu tranh của giai cấp công nông năm 1930 đã làm cho nền cai trị của Pháp ở Việt Nam bị lung lay mạnh mẽ. Chúng muốn hợp lực cùng Nam triều để trấn áp các cuộc nổi dậy của dân chúng. Vì vậy chúng mớm miệng cho Phạm Quỳnh đòi trao quyền nội trị cho nhà vua dưới danh nghĩa lập hiến. Bài viết này của Phan Khôi ra đời vào

tháng 10 năm 1930, đây cũng là thời điểm *Xô viết Nghệ Tĩnh* ra đời. Các lực lượng của Pháp và Nam triều đang đổ dồn về Nghệ Tĩnh để đàn áp quần chúng. Phan Khôi ngậm vạch mặt Phạm Quỳnh đã tiếp tay cho Pháp và Nam triều chống lại nhân dân trong vỏ bọc lập hiến.

Trong bài “**Trung - Bắc kỳ sẽ có đảng Lập hiến**”, Phan Khôi cho rằng cái hiến pháp tam giác của Phạm Quỳnh có tính chất bị động “cái hiến pháp mà ông Quỳnh ao ước đây là bị động. Nghĩa là vua và dân An Nam không thiết chi tới hết, tự chánh phủ Bảo hộ kêu mà rằng: Đây này, chúng tôi đặt ra đây một cái hiến pháp, cho chúng tôi, cho Bệ hạ, và cho bá tánh các người đây” [10, tr. 690]. Phạm Quỳnh đã bắt không đúng căn bệnh hiện tại của xã hội Việt Nam: “Ông Phạm Quỳnh, giá cho ông làm thầy thuốc thì ông chữa bệnh đi sai hết. Chuyền mới rồi đây, dân Trung-Bắc nổi lên là có ý đòi cái này cái kia cho phần họ; chớ còn vua An Nam có hề đòi cái gì đâu, vậy mà ông mong nhà nước Pháp trả quyền nội trị cho vua? Có phải là bệnh đau một đằng mà ông chữa cho một ngã chẳng?” [10, tr. 690]. Phan Khôi ngầm phê phán tư tưởng chia rẽ lãnh thổ dân tộc của Phạm Quỳnh: “Cái nước “Việt Nam tam giác lập hiến” của ông sau này đó, ông nói phân minh rằng: hai chữ “Việt Nam” ấy chỉ là Trung kỳ và Bắc kỳ mà thôi. Nếu vậy thì Nam kỳ ta chỉ là xứ Nam kỳ, chớ không có thuộc về quốc gia nào hết” [10, tr. 691]. Phan Khôi châm biếm Nam Kỳ có đảng Lập hiến gần mười năm rồi mà chưa có hiến pháp, Trung-Bắc Kỳ chưa có đảng Lập hiến để hồ lại có hiến pháp trước.

Trong bài “**Ông Huỳnh Thúc Kháng bỏ mất cái Bóp phoi**”, Phan Khôi mỉa mai chuyện trước kia Nguyễn Bá Trác xin vua Khải Định lập hiến pháp không được dư luận chú ý, nhưng Phạm Quỳnh khởi xướng lập hiến thì gây được tiếng vang lớn trong dư luận. Tại

cuộc họp của *Viện dân biểu Bắc Kỳ* và *Trung Kỳ*, quan Thủ hiến người Pháp nói về lập hiến giống hệt như Phạm Quỳnh nói. Theo Phan Khôi một là cả hai người có chung quan điểm, hai là quan Thủ hiến nói theo Phạm Quỳnh, ba là Phạm Quỳnh là cái loa của quan Thủ hiến. Phan Khôi cho rằng không phải ngẫu nhiên mà Phạm Quỳnh viết ba bài liền về vấn đề lập hiến ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ, trong đó bài thứ ba lại chuyên nói về vấn đề giáo dục quốc dân. Cái khôn ăn người của Phạm Quỳnh ở chỗ nói lập hiến nhưng biết xoáy sâu vào vấn đề giáo dục để tôn lên cái uy thế học giả của mình. Phan Khôi dự đoán Phạm Quỳnh sẽ có bốp phoi (porte feuille, bộ trưởng) là Bộ trưởng Bộ học: “*Đừng nói xa nói gần nữa, nói chằm bằm phứt mau nghe, rằng: sau đây nếu Trung Bắc kỳ quả lập hiến được, mà ông Phạm Quỳnh không cầm cái bốp phoi bộ giáo dục trong tay, không kêu được bằng “cụ thượng Học”, thì tôi, Thông Reo, người viết bài này xin đoan đầu, nghĩa là bấy giờ sẽ đem tôi ra mà chém đi!*” [11, tr. 728-729]. Theo Phan Khôi nếu Huỳnh Thúc Kháng không viết thư phản đối chính sách lập hiến của Phạm Quỳnh, và biết làm thơ ca tụng chính sách lập hiến thì chắc chắn sẽ có bốp phoi. Huỳnh Thúc Kháng từng được bầu vào *Viện dân biểu Trung Kỳ*, nhưng đã từ chức khi thấy đây là một tổ chức bù nhìn của thực dân Pháp. Phan Khôi mượn ông để đả kích Phạm Quỳnh lấy lập hiến để trục lợi cá nhân. Hoàng Tích Chu đăng lại bài này của Phan Khôi trên tờ *Đông Tây tuần báo*, với phụ đề “**Tiếng của Thông Reo**” và hưởng ứng bằng bài hài đàm “**Còn cái bốp phoi của tôi, bác Thông Reo?**”. Thiết Khẩu Nhi (Ngô Tất Tố) hưởng ứng thêm bằng bài “**Ông Thông Reo tiết lộ việc bí mật của ông Phạm Quỳnh**” đăng trên tờ *Phổ thông*.

Năm 1930, những bài báo của Phạm Quỳnh ít bàn về văn hóa mà thiên về chính trị. Để vạch trần âm mưu chính trị núp dưới vỏ

bọc chuyên tâm văn hóa của của Phạm Quỳnh, Phan Khôi viết bài **“Học giả với chánh trị: Ông Phạm Quỳnh toan cầm cái mâu hôm nay mà đâm cái thuẫn của mình hôm trước”**. Phan Khôi nhận xét Phạm Quỳnh là người hay thay đổi ý kiến: *“Ông ấy hồi đầu khuynh hướng về quân chủ, khúc giữa ngã về dân chủ, nay lại muốn quay lộn lại về quân chủ (chỉ nhờ có một chút lập hiến làm cho ông có vẻ tấn tới hơn xưa)”* [12, tr. 429]. Theo Phan Khôi, sự thay đổi tư tưởng mau chóng của Phạm Quỳnh là do mâu thuẫn chứ không phải do tiến hóa. Trong bài **“Độc sách có cảm”**, Phạm Quỳnh nói những người phụng sự quốc gia có hai khuynh hướng một là về phương diện chính trị thì làm cho nước được độc lập tự do; hai là lo bồi bổ nền văn hóa, chuyên công bảo tồn quốc hồn, quốc túy để cho dân tộc khỏi bị đồng hóa với kẻ mạnh. Trong hai khuynh hướng này thì trọng văn hóa hơn, vì văn hóa là cái căn bản của một nước và làm chính trị không khéo sẽ mắc sai lầm. Với sự lựa chọn khôn ngoan và đặc sách đó nên Phạm Quỳnh đã chuyên về đường trứ thơ, lập ngôn để bồi bổ cho văn hóa nước nhà trong một thời gian dài, nhưng bỗng nhiên ông thay đổi quan điểm. Phan Khôi châm biếm sự đổi thay đó như sau: *“Mùa nóng ở Hà Nội chưa đổi sang mùa lạnh, mà cái “hơi” của ông Phạm Thượng Chi đã khác”* [12, tr. 431]. Trong một bài báo trên tờ *France Indochine*, Phạm Quỳnh phê phán quan điểm của Julien Benda, một văn sĩ và nhà phê bình Pháp, khi cho rằng văn nhân học sĩ chỉ nên để mình vào coi tục, đừng chen vào vòng chính trị là nơi có những sự cạnh tranh nhỏ nhen và trái với thiên chức của mình. Julien Benda cho rằng nước dù có mất nhưng họ vẫn coi là thường, vì trên mọi quốc gia, dân tộc vẫn có một tổ quốc chung chân chính. Theo Phan Khôi quan điểm này hoàn toàn khớp với tư tưởng trọng văn hóa hơn chính trị mà Phạm Quỳnh theo đuổi từ lâu, thế mà ông đã bẻ bút phê phán cái tư tưởng của

Julien Benda là hẹp hòi. Phạm Quỳnh lấy ví dụ Bạch Cư Dị ở Trung Hoa và Nguyễn Công Trứ ở Việt Nam đều là những bậc văn nhân hiếm có, là đại thần có công trị nước yên dân; làm học giả văn nhân phải như hai ông này mới đáng gọi là đi hết thiên chức của mình và nghĩa vụ đối với xã hội. Theo Phan Khôi, hai ông mà Phạm Quỳnh dẫn ra là những nhà chính trị trứ danh, trái ngược với chủ trương của Phạm Quỳnh trước đó rồi. Phan Khôi đặt một giả thuyết đầy hàm ý châm biếm: *“Có lẽ, bởi bài trước viết trong khi sách Nho giáo ra đời, thì ông Phạm đứng về mặt chủ trì văn hóa; còn bài viết này sau khi cái thai lập hiến vừa tượng ra, thì ông đứng về mặt chánh trị chăng?”* và khuyên nhủ Phạm Quỳnh: *“Muốn văn hóa thì muốn, muốn chánh trị thì muốn, cái chỗ chúng tôi kỳ vọng cho ông chỉ là làm cái gì cho nên hình cái nấy mà thôi. Chẳng nên hình, thà không có”* [12, tr. 432].

Nhân dịp tờ *Phổ thông* có bài phê bình Phạm Quỳnh, Phan Khôi viết bài **“Phổ thông phê bình ông Phạm Quỳnh”** để đả kích thêm. Theo Phan Khôi, Phạm Quỳnh được làm nghị viên không phải do dân chúng bầu, mà là do chính phủ ủy nhiệm. Người ta tung ra tin đồn Phạm Quỳnh sẽ được bầu làm Nghị trưởng, nên tờ *Phổ thông* đăng bài kích bác Phạm Quỳnh. Báo cho rằng làm chính trị mà hay thay đổi ý kiến như Phạm Quỳnh thì không có lợi cho thời cuộc, không nên bầu làm Nghị trưởng. Theo báo, lúc mới làm ở tờ *Nam phong*, Phạm Quỳnh được thưởng **“Hàn lâm trứ tác”** nên ông đưa lên bìa báo hàng chữ này thật to, sau đó khuynh về hướng dân chủ và bây giờ thành linh lại hướng về quân chủ lập hiến. *Phổ thông* kết luận Phạm Quỳnh **“coi gió bỏ buồm”**, Phan Khôi cho đó là người biết **“tùy thời”** như Khổng Tử, biết học Lương Khải Siêu theo kiểu: *“Tôi chẳng sợ lấy thừng tôi ngày hôm nay mà khiêu chiến với thừng tôi ngày hôm qua”* [1, tr. 474-tr. 475].

Phan Khôi chẳng ngại đã kích mỗi quan hệ giữa Phạm Quỳnh và Pasquier qua bài “*Nhà trí thuật Pierre Pasquier*”. Theo Phan Khôi, cuốn sách *L’Annam d’Autrefois* (Nước Nam xưa) của Pasquier là một công trình khảo cứu các phong tục cổ của nước Việt Nam từ trước khi người Tây tới. Cuốn sách này được Phạm Quỳnh giới thiệu trên tờ *Nam phong* với tên là *Cổ Việt Nam*. Phan Khôi nhận xét về cái duyên của hai nhà văn hóa đó như sau: “Hai người lại có duyên gặp gỡ cùng nhau, chẳng những gần mắt mà lại gần lòng”. Ông mỉa mai mối quan hệ chính trị giữa Pasquier và Phạm Quỳnh: “Bắt đầu từ tháng Janvier năm 1930, Bắc kỳ có việc rối loạn, kể đến Nam Trung kỳ. Trong khi đó quan Toàn quyền, tức là nhà trí thuật năm xưa, đương lo bán trống chiến để mà cứu chữa, chưa kịp bày ra chánh kiến chi mới mẻ, thì ông chủ bút Nam Phong, người giới thiệu *Cổ Việt Nam* ngày nọ, bỗng phát ra một cái nghị luận lớn như trời, xin nước Pháp trả quyền lại cho vua An Nam, lý hành điều ước 1884. Cha chả là bọm thật” [13, tr. 765].

Nhìn chung, với hơn 10 bài viết Phan Khôi là người công kích Phạm Quỳnh nhiều nhất trên diễn đàn báo chí năm 1930. Qua từng bài viết, ông đã vạch trần từ bản chất con người cho đến những toan tính chính trị của Phạm Quỳnh. Ông chỉ đích danh Phạm Quỳnh là đại diện của nhóm học phiệt muốn chuyên chế dư luận; lật tẩy vỏ bọc chuyên tâm văn hóa để mưu lợi chính trị của Phạm Quỳnh; chỉ ra cho dư luận thấy những vấn đề đòi lập hiến cho nước Nam, đòi trả lại quyền nội trị cho nhà vua, đòi xét lại hiệp ước 1884, lập hội chấn hưng quốc học không phải là biểu hiện yêu nước mà là mưu lợi cá nhân của Phạm Quỳnh. Ông nói rõ Phạm Quỳnh là cái loa tuyên truyền cho chính sách cai trị của thực dân Pháp. Bị Phan Khôi quật cho những đòn chí tử, tả tơi trên báo chí và bề mặt trước công chúng, nhưng Phạm Quỳnh không có cách nào chống đỡ được.

Bản lĩnh Phan Khôi được thể hiện rõ qua chính lời nói của ông: “Tôi ở trong xã hội này chẳng có một chút danh vị gì như các ông hết. Ở trong làng báo, tôi cũng chỉ là một anh viết báo dạo, chẳng có được cái địa vị chủ bút hoặc trợ bút như người ta. Nhưng tôi có cái óc độc lập, tự do, tôi lại có chút can đảm đủ mà mở miệng làm thông ngôn cho chơn lý, cho nên, hễ tôi thấy trái là tôi nói. Tôi biết tôi làm việc này là nguy hiểm cho tôi. Đó, chưa chi đã thấy họ ó lên mà gieo tiếng dữ, toan làm hại tôi rồi. Dầu vậy, tôi tha hồ cho họ làm gì thì làm, tôi chẳng hề kêu van họ mà cũng chẳng hề cầu cứu với ai. Tôi đã nói, tôi đứng được thì tôi đứng; không thì tôi ngã. Tôi mà đáng ngã thì cũng nên để họ xô ngã cho rồi, tốt hơn là đưa cái mặt dày ra mà đứng trong vũ trụ!” [14, tr. 369].

Tài liệu tham khảo

- [1] Lại Nguyên Ân, Phan Khôi các tác phẩm đăng báo năm 1930, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội, 2006.
- [2] Ngô Đức Kế, “Luận về chính học cùng tà thuyết: Quốc văn, Kim Vân Kiều, Nguyễn Du”, báo Hữu thanh, số 21, 1924.
- [3] Nguyễn Văn Trung, Trường hợp Phạm Quỳnh, Nxb. Nam Sơn, Sài Gòn, 1975
- [4] Phạm Quỳnh: “Trả lời bài “Cảnh cáo học phiệt” của Phan Khôi tiên sinh”, báo Phụ nữ tân văn, số 67, ngày 28-3-1930, in trong Lại Nguyên Ân, sdd.
- [5] Huỳnh Thúc Kháng, “Chánh học cùng tà thuyết có phải là vấn đề quan hệ chung không? Chiêu tuyết những lời bài báng cho một chí sĩ mới qua đời”, báo Tiếng dân, ngày 17-9-1930, in trong Lại Nguyên Ân, sdd.
- [6] Phan Khôi, “Đọc bài “chiêu tuyết cho một nhà chí sĩ” của ông Huỳnh Thúc Kháng”, báo Trung lập, số 6266 (7-10-1930), 6267 (8-10-1930), 6268 (9-10-1930), in trong Lại Nguyên Ân, sdd.
- [7] Phan Khôi, “Về cái ý kiến lập hội “Chấn hưng quốc học” của ông Phạm Quỳnh”, báo Phụ nữ Tân văn, số 70, ngày 18-9-1930, in trong Lại Nguyên Ân, sdd
- [8] Tân Việt, “Hội đồng kiểu mới”, báo Thần chung, số 289, ngày 7-1-1930, in trong Lại Nguyên Ân, sdd.

- [9] Phan Khôi, “Trở lại vấn đề lập hiến”, Trung lập, số 6270, ngày 11-10-1930, in trong Lại Nguyên Ân, sdd.
- [10] Phan Khôi, “Trung - Bắc Kỳ sẽ có đảng Lập hiến”, báo Trung lập, số 6236, ngày 2-9-1930, in trong Lại Nguyên Ân, sdd.
- [11] Thông Reo, “Ông Huỳnh Thúc Kháng bỏ mất cái Bóp phôi”, Trung lập, số 6261, ngày 1-10-1930, in trong Lại Nguyên Ân, sdd.
- [12] Phan Khôi, “Học giả với chánh trị: Ông Phạm Quỳnh toan cầm cái mâu hôm nay mà đâm cái thuẫn của mình hôm trước”, báo Trung lập, số 6288, ngày 1-11-1930, in trong Lại Nguyên Ân, sdd.
- [13] Thông Reo, “Nhà trứ thuật Pierre Pasquier”, báo Trung lập, số 6288, ngày 1-11-1930, in trong Lại Nguyên Ân, sdd.
- [14] Phan Khôi, “Tôi công kích ông Nguyễn Phan Long cũng như tôi công kích ông Phạm Quỳnh, “Hội đồng phiệt cũng như “Học phiệt””, báo Trung lập, số 6201 (21-7-1930), 6204 (24-7-1930), 6211 (1-8-1930), in trong Lại Nguyên Ân, sdd..

An Insight into the Arguments Between Phan Khôi and Phạm Quỳnh on Vietnamese Press Forum in 1930

Trần Việt Nghĩa

*VNU University of Social Sciences and Humanities,
336 Nguyễn Trãi Road, Thanh Xuân Dist., Hanoi, Vietnam*

Abstract: Phan Khôi and Phạm Quỳnh in 1930 had several polemic articles on the press forum on political, literary and academic subjects. Due to the concern of the majority of public opinion in society, these arguments soon had gone beyond the individual framework and become a common forum for a part of Vietnamese intellectuals. Through these arguments, readers can be able to understand not only the opposition between Phạm Quỳnh and Phan Khôi in terms of their characters and political viewpoints, but also the attitude of a part of Vietnamese intellectuals toward the country's burning issues.

Keywords: Phan Khôi, Phạm Quỳnh, argument, press, 1930.